TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HSST
Ngày 24/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Lê Bích Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 10/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 10/8/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999 tại xã Chiềng Pấc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Dân Chủ, xã Chiềng Pấc, huyên Thuận Châu , tỉnh Sơn La ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Dấn, sinh năm 1974 và bà Lò Thị Hón, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Ngày 26/6/2018, bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Ngày 20/01/2021, bị Chủ tịch UBND xã C, huyện Thuận Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 28/1/2021 đến ngày 28/4/2021 (chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt tạm giữ , tạm giam từ ngày 30/5/2021 cho đến nay, có mặt.

**** Bị hại :*** Bà **Lò Thị D.** Nơi cư trú: Bản D, xã C, huyên Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*** Bà **Đặng Thị L**. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyên Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2021, Lò Văn H từ nhà đi tìm trộm cắp tài sản ở trong bản D, xã Chiềng Pấc. Khi đi qua nhà bà Lò Thị D, ở cùng bản, H nhìn thấy nhà bà D khóa cửa, không có ai ở nhà, H đến gần nhà bà Doai thì gặp Lường Văn Q, sinh năm 2002, tạm trú tại bản D, xã C, huyện Thuận Châu đang đứng chơi trên sân nhà bà Doai, do có quen biết từ trước nên H nhờ Quang canh chừng để H vào nhà bà Doai trộm cắp tài sản nhưng Q không đồng ý giúp H mà đi vào trong nhà. Sau đó H nhìn thấy và cầm lấy chiếc kéo kim loại ở hiên nhà, đi vòng ra phía sau nhà bà D, trèo lên mái tôn che hiên nhà rồi đi ra phía trước nhà để trèo lên ban công tầng 2. H dùng chiếc kéo cậy được cửa ban công đang khóa, đi vào hành lang tầng 2, rồi tiếp tục dùng kéo cậy được cửa phòng ngủ sát ban công. H đi vào phòng ngủ lấy trộm được số tiền 1.400.000 đồng để ở trong vỏ gối đặt trên giường ngủ và 01 bộ cúc áo cóm bằng bạc *(gồm 12 đôi cúc)* để ở trên mặt bàn trong phòng ngủ. Sau đó, H đi xuống phòng khách tầng 1 và dùng kéo cậy được khóa tủ gỗ đặt ở phòng khách sát cầu thang và lấy trộm trong ngăn tủ 02 đồng bạc loại 1 đồng; 02 đồng bạc loại 5 hào; 17 đồng bạc loại 2 hào, 02 dây xà tích bạc. Sau khi trộm được tài sản, H vứt chiếc kéo vào góc tường nhà bà D rồi theo đường cũ đi ra ngoài. Chiều cùng ngày, H mang 01 đồng bạc loại 1 đồng và 01 bộ cúc áo cóm bằng bạc đi bán tại cửa hàng vàng bạc của bà Đặng Thị Ltại Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được số tiền 1.300.000 đồng. Đến ngày 30/01/2021, H tiếp tục mang 01 đồng bạc loại 1 đồng, 02 dây xà tích bạc và 02 đồng bạc loại 2 hào đến bán tại cửa hàng vàng bạc của bà Đặng Thị L được số tiền 2.900.000 đồng. Số đồng tiền bạc còn lại H đã mang bán cho một người phụ nữ không quen biết tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được số tiền là 30.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi Lò Văn H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và tiêu xài hết toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam với thời hạn 02 tháng. Quá trình thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam, Lò Văn H không có mặt tại nơi cư trú. Qua xác minh, gia đình và chính quyền địa phương không biết được bị can đang ở đâu. Ngày 21/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định truy nã đối với Lò Văn H. Đến ngày 30/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã bắt được Lò Văn H.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Lò Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Sau khi xảy sự việc ngày 29/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường và quá trình khám nghiệm như sau:

* *Hiện trường chung:*

Hiện trường được xác định tại nhà bà Lò Thị D, sinh năm 1982 trú tại bản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Phía Bắc cách 200m là UBND xã Chiềng Pấc.

- Phía Nam là nhà của Lò Văn Quang.
- Phía Đông cách 50m là quốc lộ 6.
- Phía Tây tiếp giáp với cánh đồng.

* *Hiện trường cụ thể:*

- Nhà của bà Lò Thị D là nhà xây 02 tầng rộng 5m, sâu 20m, cửa ra vào bằng gỗ màu nâu đỏ có 02 cánh mở ra ngoài, lan can ban công tầng 02 bằng kịm loại Inox trên lan can có bám dính bụi bẩn, cửa ra vào ban công làm bằng kính khung kim loại màu đen, trên chốt ổ khóa của có dấu vết cậy phá trầy xước tiếp giáp ban công là phòng ngủ số 2, phòng ngủ số 2 có cửa ra vào làm bằng kính khung kim loại màu trắng tai vị trí chốt khóa phát hiện có vết cậy phá trầy xước phòng ngủ có kích thước 5m x 4m trong phòng có để nhiều đồ đạc.

- Tại vị trí trên mặt bàn để ti vi cách mép cửa ra vào 75cm, cách sàn nhà 50cm là vị trí để một bộ cúc áo cóm màu bạc được ghi nhận là vị trí số (1).

- Tại vị trí trên giường ngủ cách tường phía Đông 30cm, cách tường phía Bắc 01m là vị trí chiếc gối có vỏ màu đỏ bên trong vỏ gói là vị trí bà Lò Thị D để số tiền 1.400.000 đồng được ghi nhận là vị trí số (2).

- Tại vị trí sát ổ khóa tủ nằm dưới tầng 1 cách sàn nhà 1,4m nằm sát ổ khóa phát hiện có dấu vết cậy phá, tủ có kích thước 0,5m x 0,3m x 2,0m tủ có màu nâu đỏ, có 01 cánh mở ra ngoài, tủ làm bằng gỗ cánh cửa tủ có mặt ngoài gắn gương. Bên trong tủ được xác định là vị trí để 02 dây xà tích và 21 đồng bạc được ghi nhận là vị trí số (3).

Ngày 08/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá tài sản gồm: 02 đồng bạc loại 01 đồng; 02 đồng bạc loại 5 hào; 17 đồng bạc loại 02 hào; 02 dây xà tích bạc; 01 bộ cúc áo cóm bằng bạc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 73 ngày 26/4/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

Tài sản định giá theo đề nghị của Công an huyện Thuận Châu tại công văn số: 10 ngày 08/4/2021 có tổng giá trị là 9.480.000 đồng gồm:

- 02 đồng bạc loại 01 đồng có giá: 2.280.000 đồng.
- 02 đồng bạc loại 05 hào có giá: 1.200.000 đồng.
- 17 đồng bạc loại 02 hào có giá: 3.400.000 đồng.
- 02 dây xà tích có giá: 1.800.000 đồng.
- 01 bộ cúc áo cóm có giá: 800.000 đồng.

Về phần bồi thường dân sự:

- Bà Lò Thị D đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả 02 đồng bạc loại 2 hào, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen và

không yêu cầu Lò Văn H bồi thường số tài sản đã bị mất.

- Bà Đặng Thị L không yêu cầu Lò Văn H bồi thường phần giá trị 02 đồng bạc bà Đặng Thị L mua của Lò Văn H nhưng sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 15 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/5/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Lò Thị D đã nhận lại tài sản Lò Văn H chiếm đoạt 02 đồng bạc loại 2 hào, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen và chấp nhận đề nghị của bà Lò Thị D không yêu cầu Lò Văn H bồi thường số tài sản đã bị mất.

Chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L không yêu cầu Lò Văn H bồi thường phần giá trị 02 đồng bạc bà Đặng Thị L mua của Lò Văn H nhưng sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Lò Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án nhẹ nhất cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

- Ý kiến của bà Lò Thị D nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, chị đã nhận được 02 đồng bạc loại 2 hào, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen, do bị cáo Lò Văn H không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, bà không yêu cầu Lò Văn H bồi thường số tài sản đã bị mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lò Văn H đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, đến ngày 30/01/2021 lại có hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt của bà Lò Thị D gồm : 02 đồng bạc loại 01 đồng, 02 đồng bạc loại 05 hào, 17 đồng bạc loại 02 hào, 02 dây xà tích bạc, 01 bộ cúc áo cóm bằng bạc và 1.400.00 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền để mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá: 10.880.000 đồng. Hành vi phạm tội của Lò Văn H mặc dù trộm cắp tài sản có giá trị không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Lò Văn H đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa pH. Do đó cần có mức hình phạt nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, khi chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự, lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã cố tình trốn tránh Lệnh truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Bà Lò Thị D đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả 02 đồng bạc loại 5 hào, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen, không yêu cầu Lò Văn H bồi thường số tài sản đã bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác xét thấy cần chấp nhận. Bà Đặng Thị L không yêu cầu Lò Văn H bồi thường phần giá trị 02 đồng bạc bà Đặng Thị L mua của Lò Văn H nhưng sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu xét thấy cần chấp nhận vận dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7] Đối với bà Đặng Thị L là người đã mua tài sản do Lò Văn H mang đến bán, gồm: 02 đồng bạc loại 01 đồng, 01 bộ cúc áo cóm, 02 đồng bạc loại 5 hào; 02 dây xà tích; do bà L không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của bị cáo H. Do vậy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến việc xử lý. Ngày 15/02/2021 Bà Đặng Thị L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu 02 đồng bạc loại 2 hào qua giám định xác định được thành phần là bạc và đồng. Đối với những tài sản khác sau khi mua của Lò Văn H bà Đặng Thị L đã bán lại cho khách hàng không nhớ tên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8] Đối với 15 đồng bạc loại 02 hào Lò Văn H khai nhận là bán cho một người phụ nữ không rõ danh tính tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/5/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra - Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bà Lò Thị D : 02 đồng bạc loại 02 hào, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen. Chấp nhận việc bà Lò Thị D không yêu cầu Lò Văn H bồi thường số tài sản đã bị mất.

- Chấp nhận việc bà Đặng Thị L không yêu cầu Lò Văn H bồi thường phần giá trị 02 đồng bạc 02 đồng bạc loại 02 hào bà Đặng Thị L mua của Lò Văn H.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại bà Lò Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải